

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1670/BCA-V28

V/v hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 18/01/2016, Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã nghỉ việc vì lý do chính đáng theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã. Sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong khi chờ Quốc hội (Khóa XIV) thông qua Luật Công an xã và các văn bản của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Công an xã, Bộ Công an hướng dẫn việc thực hiện chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nghỉ việc vì lý do chính đáng như sau:

1. Điều 7, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

- Đối với Trưởng Công an xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng mà chưa đủ điều kiện nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương và phụ cấp đóng bảo hiểm hiện hưởng.

- Đối với Phó trưởng Công an xã và Công an viên có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng.

Nghỉ việc vì lý do chính đáng: Do sức khỏe không đáp ứng được yêu cầu công tác; do hoàn cảnh gia đình có khó khăn (kinh tế khó khăn, gia đình neo đơn) hoặc ra nước ngoài để định cư, không vi phạm kỷ luật, tự nguyện xin nghỉ việc và được cấp có thẩm quyền xét, quyết định cho nghỉ việc thì được hưởng trợ cấp một lần theo quy định trên và được thực hiện đối với các trường hợp nghỉ việc kể từ ngày Pháp lệnh Công an xã có hiệu lực (từ ngày 01/7/2009).

2. Chế độ bảo hiểm xã hội:

- Điều 30 và Điều 31, Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định điều kiện và mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người không đủ điều kiện hưởng lương hưu: Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; sau 12 tháng nghỉ việc nếu không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và có yêu cầu nhận bảo hiểm xã hội một lần mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; ra nước ngoài để định cư. Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần

được tính theo số năm đã đóng bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội.

- Thời gian sau ngày 01/01/2016 (Thời điểm Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 có hiệu lực): Theo khoản 1 và khoản 2, Điều 8, Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc:

+ Đối tượng được hưởng bảo hiểm xã hội một lần nếu thuộc một trong các trường hợp: Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; sau một năm nghỉ việc mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; ra nước ngoài để định cư; người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.

+ Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần được tính theo số năm đã đóng bảo hiểm xã hội, cứ mỗi năm được tính như sau:

1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng trước năm 2014;

02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi.

Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, thì Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Cách tính trợ cấp một lần cho Công an xã nghỉ việc vì lý do chính đáng theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP của Chính phủ

a) Đối với Trưởng Công an xã là Công chức cấp xã, thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ năm 1998 (theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ cấp xã, phường, thị trấn), vì vậy, Trưởng Công an xã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội tại thời điểm chi trả.

b) Đối với Phó trưởng Công an xã và Công an viên:

- Trường hợp Phó trưởng Công an xã và Công an viên đủ điều kiện hưởng chính sách bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo Luật bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp Phó trưởng Công an xã và Công an viên chưa đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội, có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp một lần, mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng tiền phụ cấp bình quân của 5 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm nghỉ việc.

4. Kinh phí chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã nghỉ việc vì lý do chính đáng, như sau:

- Đối với Trưởng Công an xã, nguồn kinh phí do Quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo.

- Đối với Phó trưởng Công an xã và Công an viên:

+ Trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo Luật bảo hiểm xã hội, nguồn kinh phí do Quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo.

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện hưởng chính sách bảo hiểm xã hội thì kinh phí chi trả do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP, ngày 07/9/2009 của Chính phủ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn thực hiện việc chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên nghỉ việc vì lý do chính đáng.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Lưu: VT, V28.

Thượng tướng Bùi Văn Nam